



**ROSA  
LUXEMBURG  
STIFTUNG**  
SOUTHEAST ASIA  
HANOI OFFICE



# THỂ LỆ CUỘC THI

**PHIÊN TÒA GIẢ ĐỊNH VỀ  
CÔNG LÝ GIỚI NĂM 2026**

**TỔ TỤNG ĐIỆN TỬ - XÉT XỬ TRỰC TIẾP**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	1
Điều 3. Mục đích áp dụng.....	1
Điều 4. Nền Tảng Tòa án giả lập UEL (UEL E-Moot Platform) .....	1
Điều 5. Chủ đề Cuộc Thi và hình thức thi .....	1
Điều 6. Cơ cấu giải thưởng .....	2
<b>PHẦN II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI VÀ THỂ THỨC ĐĂNG KÝ</b> .....	2
Điều 7. Đối tượng dự thi .....	2
Điều 8. Đăng ký và nhận bộ đề thi.....	2
<b>PHẦN III. VÒNG SƠ LOẠI: KHỞI KIẾN VÀ GIAO NỘP CHỨNG CỨ TRỰC TUYẾN</b> .....	3
Điều 9. Nội dung thi Vòng Sơ loại.....	3
Điều 10. Kết quả Vòng Sơ loại .....	3
<b>PHẦN IV. VÒNG BÁN KẾT: PHIÊN HỢP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI TRỰC TUYẾN</b> .....	3
Điều 11. Phân chia cặp đấu và tư cách tham gia tổ tụng của đội thi.....	3
Điều 12. Nội dung thi của Vòng Bán kết .....	4
Điều 13. Kết quả Vòng Bán kết.....	6
<b>PHẦN V. VÒNG CHUNG KẾT: PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM TRỰC TIẾP</b> .....	6
Điều 14. Phân chia tư cách tham gia tổ tụng của đội thi .....	6
Điều 15. Nội dung thi của Vòng Chung kết.....	6
Điều 16. Kết quả Vòng Chung kết .....	9
<b>PHẦN VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	9
Điều 17. Hiệu lực thi hành .....	9

## **PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thê lệ này quy định các vấn đề về tổ chức và tiến hành các vòng thi trong phạm vi cuộc thi Phiên toà giả định về Công lý giới (“Cuộc Thi”) do Trường Đại học Kinh tế – Luật, ĐHQG TP.HCM (“Ban Tổ Chức”) chủ trì tổ chức.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thê lệ này áp dụng đối với tất cả đội thi và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến quá trình tổ chức, điều hành và đánh giá kết quả Cuộc Thi.

### **Điều 3. Mục đích áp dụng**

Thê lệ này được ban hành nhằm:

- 3.1. Thiết lập khuôn khổ quy định thống nhất cho việc tổ chức và triển khai Cuộc Thi;
- 3.2. Bảo đảm tính minh bạch, công bằng và khách quan trong toàn bộ quá trình tham gia và đánh giá các vòng thi;
- 3.3. Quy định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên liên quan, bao gồm Ban Tổ Chức, giám khảo và các đội thi; và
- 3.4. Tạo cơ sở cho việc giám sát, xử lý các vấn đề phát sinh và giải quyết khiếu nại (nếu có) trong quá trình diễn ra Cuộc Thi.

### **Điều 4. Nền Tảng Tòa án giả lập UEL (UEL E-Moot Platform)**

- 4.1. Nền Tảng Tòa án giả lập UEL (UEL E-Moot Platform) (“Nền Tảng”) được xây dựng nhằm mô phỏng quy trình tố tụng qua nền tảng điện tử trong khuôn khổ Cuộc Thi.
- 4.2. Nền Tảng cho phép đội thi thực hiện các chức năng chính sau đây:
  - a) Đăng ký tham gia Cuộc Thi;
  - b) Nộp Đơn khởi kiện và chứng cứ;
  - c) Nộp Video Clip giới thiệu về đội thi;
  - d) Tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải trực tuyến;
  - e) Tham dự chương trình Tập huấn dành cho các đội thi; và
  - f) Nhận thông báo, thông tin về bộ đề thi, thời hạn nộp bài, kết quả dự thi và các thông tin khác liên quan đến Cuộc Thi được công bố trên Nền Tảng.

### **Điều 5. Chủ đề Cuộc Thi và hình thức thi**

5.1. Cuộc Thi với chủ đề về Công lý giới và mô phỏng thủ tục tố tụng tại Tòa án qua 03 Vòng thi, có sự kết hợp giữa nền tảng trực tuyến và xét xử trực tiếp:

- a) Vòng Sơ loại: Khởi kiện và Giao nộp chứng cứ trực tuyến.
- b) Vòng Bán kết: Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải trực

tuyên.

c) Vòng Chung kết: Phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tiếp.

5.2. Ngôn ngữ sử dụng trong Cuộc Thi là tiếng Việt.

5.3. Hình thức:

a) Vòng Sơ loại và vòng Bán kết được tổ chức trực tuyến trên Nền Tảng.

b) Vòng Chung kết được tổ chức trực tiếp tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM.

5.4. Cuộc Thi được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho các đội thi thể hiện các kỹ năng pháp lý, bao gồm: Kỹ năng nghiên cứu và phân tích pháp lý; Kỹ năng lập luận và sử dụng chứng cứ; Kỹ năng tranh tụng và giải quyết tranh chấp; và Khả năng vận dụng pháp luật dưới góc độ bình đẳng giới.

## **Điều 6. Cơ cấu giải thưởng**

Cơ cấu giải thưởng bao gồm:

a) 01 Giải Nhất: Tiền mặt 5.000.000 đồng và Giấy chứng nhận do Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM cấp.

b) 01 Giải Nhì: Tiền mặt 3.000.000 đồng và Giấy chứng nhận do Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM cấp;

c) 02 Giải Ba: Tiền mặt 1.000.000 đồng và Giấy chứng nhận Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM cấp;

d) 01 Giải Cá nhân Thí sinh Tranh tụng xuất sắc nhất: Tiền mặt 1.000.000 đồng và Giấy chứng nhận Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM cấp;

e) 01 Giải Hồ sơ khởi kiện xuất sắc nhất: Tiền mặt 1.000.000 đồng và Giấy chứng nhận Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM cấp.

## **PHẦN II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI VÀ THỂ THỨC ĐĂNG KÝ**

### **Điều 7. Đối tượng dự thi**

7.1. Cuộc Thi dành cho sinh viên đang theo học chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp Luật tại các trường đại học, học viện trên phạm vi toàn quốc.

7.2. Mỗi đội thi gồm 04 thành viên thuộc đối tượng quy định tại Điều 7.1.

7.3. Mỗi sinh viên chỉ được phép đăng ký tham gia vào một (01) đội thi duy nhất; không giới hạn số lượng đội thi của mỗi đơn vị đào tạo.

### **Điều 8. Đăng ký và nhận bộ đề thi**

8.1. Các đội thi đăng ký tham gia thông qua đơn đăng ký trực tuyến đính kèm thông báo về Cuộc thi và trên Nền Tảng. Đơn đăng ký của đội thi phải có xác nhận của Nhà trường để đảm bảo tính đại diện.

8.2. Các đội thi sẽ được cung cấp tài khoản truy cập Nền Tảng sau khi hoàn tất đầy đủ và hợp lệ các bước đăng ký ban đầu theo quy định tại Điều 8.1.

8.3. Bộ đề thi sẽ được Ban Tổ Chức cung cấp qua Nền Tảng cho các đội thi.

### **PHẦN III. VÒNG SƠ LOẠI: KHỞI KIẾN VÀ GIAO NỘP CHỨNG CỨ TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 9. Nội dung thi Vòng Sơ loại**

9.1. Đội thi tham gia Vòng Sơ loại trực tuyến trên Nền tảng. Sau khi nhận được đề thi, đội thi đóng vai trò là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cả hai bên trong vụ tranh chấp để soạn thảo hai (02) Đơn khởi kiện riêng biệt.

9.2. Đội thi nộp hai (02) Hồ sơ khởi kiện lên Nền tảng theo đúng thời hạn và cách thức được thông báo cùng với bộ đề thi. Mỗi Hồ sơ khởi kiện bao gồm: một (01) Đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo.

9.3. Đội thi nộp kèm một (01) video clip ngắn (tối đa 10 phút) giới thiệu về đội (Gợi ý: Họ tên thành viên, Khoa/Trường, mục tiêu tham gia, slogan, v.v.).

#### **Điều 10. Kết quả Vòng Sơ loại**

10.1. Tổng điểm tối đa là 100 điểm/ Hồ sơ khởi kiện. Căn cứ kết quả chấm điểm Vòng Sơ loại, Ban Tổ Chức lựa chọn 04 đội thi có điểm số cao nhất tham gia Vòng Bán kết.

10.2. Ban Giám khảo thực hiện việc chấm điểm dựa trên các tiêu chí cụ thể, bao gồm: tư duy pháp lý, tư duy bình đẳng giới, kỹ năng soạn thảo văn bản tố tụng, khả năng nhận diện và đánh giá chứng cứ, kỹ năng lập luận thể hiện trong hồ sơ khởi kiện.

10.3. Trường hợp các đội thi có tổng điểm bằng nhau, Ban Giám khảo sẽ xem xét và quyết định thứ hạng căn cứ vào mức độ đáp ứng các tiêu chí đánh giá đối với video giới thiệu của đội thi, bao gồm:

- a) Tính sáng tạo: Cách thức thể hiện nội dung, ý tưởng truyền tải và khả năng tạo dấu ấn riêng;
- b) Kỹ năng trình bày: Khả năng diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh và phương tiện truyền thông; và
- c) Tính chuyên nghiệp: Sự chỉn chu về hình thức, cấu trúc video và mức độ đầu tư vào chất lượng.

### **PHẦN IV. VÒNG BÁN KẾT: PHIÊN HỢP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 11. Phân chia cặp đấu và tư cách tham gia tố tụng của đội thi**

11.1. Bốn (04) đội thi vào Vòng Bán kết sẽ được chia thành hai (02) cặp đấu tham gia “Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải” (“Phiên họp”). Trong mỗi cặp đấu, một đội thi tham gia tố tụng phía Nguyên đơn, bao gồm một (01) nguyên đơn và ba (03) người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn; đội còn lại tham gia tố tụng phía Bị đơn, bao gồm một (01) bị đơn và ba (03) người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn.

11.2. Việc phân chia cặp đấu và xác định tư cách tham gia tố tụng của các đội thi (phía Nguyên đơn hoặc phía Bị đơn) được thực hiện ngẫu nhiên bởi Nền Tảng và được công bố ngay sau khi xác định được bốn (04) đội thi vào Vòng Bán kết.

11.3. Trước khi Phiên họp diễn ra, các đội thi phải nộp Bảng phân vai thông qua Nền Tảng (theo

mẫu của Ban Tổ Chức) chậm nhất bảy mươi hai (72) giờ trước thời điểm bắt đầu phiên họp.

a) Đội thi sẽ bị trừ 20 điểm trong tổng điểm Vòng Bán kết nếu trễ hạn.

b) Trước thời điểm bốn mươi tám (48) giờ tính đến khi diễn ra phiên họp, nếu đội thi không nộp Bảng phân vai theo quy định thì bị coi là từ bỏ quyền tham gia. Trong trường hợp này, đội thi đối thủ được mặc nhiên vào Vòng Chung kết hoặc Ban Tổ Chức có quyền áp dụng phương án xử lý dự phòng phù hợp.

11.4. Trong quá trình diễn ra phiên họp, nếu đội thi có hành vi mạo danh thí sinh, bao gồm việc sử dụng người không phải là thành viên đã đăng ký tham gia Cuộc Thi để tham gia phiên họp, thì đội thi đó sẽ bị loại khỏi Cuộc Thi. Trong trường hợp này, đội thi đối thủ sẽ mặc nhiên được vào Vòng Chung kết hoặc Ban Tổ Chức có quyền áp dụng phương án xử lý dự phòng phù hợp.

## **Điều 12. Nội dung thi của Vòng Bán kết**

12.1. Các đội thi tham gia Phiên họp dưới hình thức trực tuyến thông qua Nền Tảng theo lịch thi do Ban Tổ Chức công bố .

12.2. Mỗi đội thi có trách nhiệm chuẩn bị chứng cứ (trong phạm vi Bộ đề thi do Ban Tổ Chức cung cấp), cơ sở pháp lý, lập luận bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà mình đại diện, cũng như phương án hòa giải và phương án xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tham gia Phiên họp.

12.3. Phiên họp diễn ra với trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (“BLTTDS”) và tuân theo sự điều khiển của Thẩm phán chủ trì phiên họp.

12.4. Thẩm phán điều khiển Phiên họp chấm điểm trực tiếp trong suốt quá trình diễn ra Phiên họp. Tổng thời lượng của Phiên họp dự kiến từ sáu mươi (60) đến bảy mươi lăm (75) phút, tùy thuộc vào diễn biến thực tế của phần thi.

12.5. Trình tự của Phiên họp được thực hiện như sau:

a) Khai mạc Phiên họp: Thư ký báo cáo Thẩm phán về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo. Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia, phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ.

b) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Thẩm phán công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lần lượt hỏi đương sự về những vấn đề sau:

- Yêu cầu và phạm vi khởi kiện, việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác; và
- Bổ sung tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Trong đó:

- Phía Nguyên đơn trình bày: tối đa 10 phút;
- Phía Bị đơn trình bày: tối đa 10 phút;
- Các bên được quyền đặt câu hỏi, đối đáp, làm rõ các tài liệu, chứng cứ và các tình tiết của vụ việc dưới sự điều hành của Thẩm phán: tối đa 10 phút.

Trong quá trình này, Thẩm phán có quyền yêu cầu các bên giải thích, bổ sung hoặc làm rõ bất kỳ nội dung nào liên quan đến chứng cứ, tình tiết hoặc yêu cầu của vụ việc.

c) Tiến hành hòa giải: Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Phía Nguyên đơn trình bày: tối đa 10 phút;
- Phía Bị đơn trình bày: tối đa 10 phút;
- Giai đoạn thương lượng tự do giữa các bên dưới sự điều khiển của Thẩm phán: tối đa 10 phút/lượt trình bày.

Để bảo đảm tính công bằng và hiệu quả của Phiên họp:

- Thẩm phán là người quyết định thứ tự phát biểu của các bên;
- Các đội thi không được độc chiếm thời lượng phát biểu hoặc cản trở quyền trình bày của đội thi còn lại;
- Thẩm phán có quyền yêu cầu chuyển sang nội dung khác hoặc chấm dứt phần trình bày nếu xét thấy nội dung đang lặp lại, không liên quan đến vụ việc hoặc vượt quá phạm vi của Phiên họp.

d) Kết thúc Phiên họp.

12.6. Trong cùng một đội thi, các thành viên đóng vai người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải cùng tham gia thể hiện phần thi.

12.7. Nền Tảng sẽ hiển thị thời lượng còn lại của từng phần thi. Khi có tín hiệu báo hết thời gian, đội thi phải kết thúc ý đang trình bày và dừng phát biểu theo yêu cầu của Thẩm phán.

12.8. Một (01) Thư ký Phiên họp do Ban Tổ Chức phân công sẽ hỗ trợ Thẩm phán trong việc quản lý Phiên họp, ghi nhận diễn biến, lập biên bản và hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết.

12.9. Trong suốt thời gian diễn ra Phiên họp:

- a) Đội thi và khán giả (nếu có) phải tuân thủ quy tắc ứng xử, giữ trật tự và không thực hiện bất kỳ hành vi nào gây ảnh hưởng đến quá trình điều hành Phiên họp;
- b) Các đội thi không được trao đổi, nhận hỗ trợ hoặc liên lạc với bất kỳ cá nhân nào bên ngoài phần thi, ngoại trừ việc trao đổi với Thẩm phán trong khuôn khổ Phiên họp;
- c) Các đội thi được phép sử dụng tài liệu giấy, văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu đã được Ban Tổ Chức cho phép;

d) Các đội thi không được sử dụng điện thoại, thiết bị điện tử, phần mềm hỗ trợ, công cụ trí tuệ nhân tạo hoặc bất kỳ phương tiện liên lạc điện tử nào khác trong quá trình tham gia Phiên họp, trừ các thiết bị cần thiết để kết nối và tham gia trên Nền Tảng; và

e) Không cá nhân nào được tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp hoặc sao chép nội dung phần thi dưới bất kỳ hình thức nào nếu chưa được Ban Tổ Chức cho phép bằng văn bản.

12.10. Mọi hành vi vi phạm quy định của Điều này có thể bị Thẩm phán nhắc nhở, ghi nhận vào biên bản, trừ điểm hoặc áp dụng các biện pháp xử lý khác theo Thể lệ Cuộc thi và quyết định của Ban Tổ Chức.

### **Điều 13. Kết quả Vòng Bán kết**

13.1 Tổng điểm tối đa là 100 điểm. Ban Giám khảo là Thẩm phán trực tiếp chủ trì Phiên họp ở mỗi cặp đấu, điều hành hòa giải và chấm điểm dựa trên kỹ năng công khai chứng cứ, tranh luận, đàm phán của các đội thi.

13.2. Kết quả Vòng Bán kết được công bố chính thức trên Nền Tảng trong vòng ba (03) ngày kể từ thời điểm kết thúc phiên họp, bao gồm hai (02) đội thi có tổng điểm cao nhất được lựa chọn vào Vòng Chung kết.

Trong trường hợp các đội thi có tổng điểm bằng nhau, Ban Giám khảo sẽ xem xét và quyết định đội thi được lựa chọn vào Vòng Chung kết; quyết định của Ban Giám khảo là quyết định cuối cùng.

## **PHẦN V. VÒNG CHUNG KẾT: PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM TRỰC TIẾP**

### **Điều 14. Phân chia tư cách tham gia tố tụng của đội thi**

14.1. Hai (02) đội thi được lựa chọn từ Vòng Bán kết sẽ tham gia thi đấu trực tiếp tại Vòng Chung kết dưới hình thức phiên tòa xét xử sơ thẩm, trong đó một đội đóng vai Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn và đội còn lại đóng vai Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn.

14.2. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đội thi (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn) được thực hiện ngẫu nhiên bởi Nền Tảng và được công bố ngay sau khi xác định 02 (hai) đội thi vào Vòng Chung kết.

14.3. Vai Đương sự (Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) sẽ do nhân sự của Ban Tổ Chức đảm nhận để đảm bảo tính khách quan và tạo ra các tình huống thực tế.

Thông tin về người đảm nhận các vai Đương sự được bảo mật và chỉ được công bố tại thời điểm diễn ra Vòng Chung kết, trừ trường hợp Ban Tổ Chức có quy định khác.

### **Điều 15. Nội dung thi của Vòng Chung kết**

15.1. Phiên tòa xét xử sơ thẩm được tiến hành theo trình tự, thủ tục của BLTTDS và theo sự điều khiển của Hội đồng xét xử.

15.2. Hội đồng xét xử của Vòng Chung kết gồm Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử theo sự phân công của Ban Tổ Chức. Đồng thời, Ban Giám khảo sẽ trực tiếp theo dõi và đánh giá phần thi của các đội trong suốt quá trình diễn ra Phiên tòa.

15.3. Trình tự Phiên tòa được thực hiện như sau:

a) Thủ tục chuẩn bị và khai mạc phiên tòa

b) Tranh tụng tại Phiên tòa:

Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp; Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến: Tối đa 10 phút/lượt trình bày;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến: Tối đa 10 phút/lượt trình bày.

Phản hỏi tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn lần lượt hỏi Bị đơn và những người tham gia tố tụng khác: Tối đa 10 phút/lượt hỏi;
- Bị đơn, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn lần lượt hỏi Nguyên đơn và những người tham gia tố tụng khác: Tối đa 10 phút/lượt hỏi;
- Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên tiến hành hỏi Nguyên đơn, Bị đơn và những người tham gia tố tụng khác: Tối đa 10 phút/lượt hỏi.

Lưu ý trong quá trình xét hỏi, Hội đồng xét xử có quyền:

- Đặt câu hỏi bổ sung đối với bất kỳ người tham gia tố tụng nào;
- Yêu cầu làm rõ chứng cứ, tình tiết hoặc cơ sở pháp lý được viện dẫn;
- Chấm dứt hoặc giới hạn các câu hỏi không liên quan đến nội dung vụ án hoặc mang tính chất dẫn dắt, lặp lại.

Phản Tranh luận:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: tối đa 15 phút;
- Nguyên đơn bổ sung ý kiến (nếu có): tối đa 10 phút;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn trình bày: tối đa 15 phút;
- Bị đơn bổ sung ý kiến (nếu có): tối đa 10 phút;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn đối đáp: tối đa 10 phút/lượt đối đáp;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn đối đáp: tối đa 10 phút/lượt đối đáp.

Lưu ý trong phần tranh luận:

- Các bên được quyền phản biện trực tiếp các lập luận, chứng cứ và căn cứ pháp lý của nhau;

- Hội đồng xét xử có quyền yêu cầu các bên tập trung vào các vấn đề pháp lý trọng tâm;
- Hội đồng xét xử có thể đặt câu hỏi bất kỳ thời điểm nào nhằm kiểm tra khả năng phản ứng, lập luận và vận dụng pháp luật của đội thi.

Phản phát biểu của Kiểm sát viên

c) Nghị án và tuyên án

- Hội đồng xét xử tiến hành nghị án.
- Hội đồng xét xử quyết định việc tuyên án hoặc không tuyên án và có thể đặt ra thêm câu hỏi phụ cho 02 đội.

15.4. Trong toàn bộ quá trình diễn ra Phiên tòa:

a) Các đội thi phải bảo đảm sự tham gia thực chất của các thành viên;

b) Các thành viên trong cùng một đội phải có sự phân công hợp lý, phối hợp hiệu quả trong phần xét hỏi và tranh luận.

15.5. Hệ thống sẽ hiển thị thời lượng còn lại của từng phần thi và phát tín hiệu cảnh báo khi gần hết thời gian. Khi có tín hiệu báo hết giờ:

a) Đội thi chỉ được phép trình bày thêm một đến hai câu ngắn gọn để kết thúc ý đang trình bày. Đội thi phải chấm dứt việc phát biểu ngay sau khi hoàn thành ý cuối cùng;

b) Hành vi cố tình kéo dài thời gian hoặc tiếp tục trình bày sau khi đã được nhắc nhở có thể bị trừ điểm ở tiêu chí tuân thủ quy tắc tổ tụng và tác phong nghề nghiệp.

15.6. Sau khi kết thúc phần tranh luận, Hội đồng xét xử và Ban Giám khảo sẽ tiến hành hội ý để xác định kết quả của Vòng Chung kết.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xét xử hoặc Ban Giám khảo có thể đặt thêm câu hỏi đối với các đội thi nhằm làm rõ năng lực pháp lý, khả năng lập luận hoặc xử lý tình huống trước khi đưa ra kết quả cuối cùng.

15.7. Kết quả Vòng Chung kết sẽ được công bố theo quyết định của Ban Tổ Chức. Hội đồng xét xử có thể tuyên án hoặc không tuyên án.

15.8. Trong suốt thời gian diễn ra Phiên tòa:

a) Đội thi, khán giả và những người tham dự phải giữ trật tự, tuân thủ nội quy của Ban Tổ Chức;

b) Không được có hành vi gây mất trật tự, cản trở hoạt động của Phiên tòa hoặc ảnh hưởng đến phần thi của đội khác;

c) Không được tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp hoặc sao chép nội dung phần thi dưới bất kỳ hình thức nào nếu chưa được Ban Tổ Chức cho phép;

d) Các đội thi không được trao đổi, nhận hỗ trợ hoặc liên lạc với bất kỳ cá nhân nào bên ngoài phần thi, ngoại trừ việc trao đổi với Hội đồng xét xử trong khuôn khổ Phiên tòa;

e) Các đội thi được phép sử dụng tài liệu giấy, văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu được Ban Tổ Chức cho phép;



# THÔNG TIN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

Trường Đại học Kinh tế - Luật,  
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh



**ROSA  
LUXEMBURG  
STIFTUNG**  
SOUTHEAST ASIA  
HANOI OFFICE



## EMAIL

feminist.project@uel.edu.vn



## WEBSITE

<https://mootcourt.uel.edu.vn>

